

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2017/HSST
Ngày 04-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Vững

Bà Huỳnh Thị Tuyết Hồng

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tuấn Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hồng Kim – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2017/HSST ngày 26/5/2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/HSST-QĐ, ngày 23 tháng 6 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Trần Thanh P, tên gọi khác: Cựạ, sinh năm: 1987; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp 5, xã K, huyện B, Thành phố M; Nghề nghiệp: nguyên làm nghề thợ điện; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Trần Văn Q, sinh năm: 1968 (đã chết) và bà Phạm Thị S, sinh năm 1960; Anh chị em ruột: 02 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; vợ là Nguyễn Thị Cẩm V đã ly hôn, con 01 người sinh năm 2010

Tiền sự: Ngày 08/11/2013, bị Ủy ban nhân dân huyện B, Thành phố M áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời hạn 24 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong.

Tiền án: Không.

Về nhân thân: Ngày 21/12/2005, bị Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố M xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/4/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Văn T, tên gọi khác: Lùn, sinh năm: 1997; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 01, Đoàn Sư Tích, ấp 3, xã K, huyện B, Thành phố M; chỗ ở hiện nay: ấp 1, xã K, huyện B, Thành phố M; Nghề nghiệp: nguyên làm nghề buôn bán; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Con ông Đỗ Như L, sinh năm: 1968 và bà Cao Thị S, sinh năm 1968; Anh chị em ruột: 02 người, bị cáo là con nhỏ nhất

trong gia đình; vợ là Lê Thị Phương Q sinh năm 1995, con 01 người sinh năm 2013

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/4/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Huỳnh Công Đ, sinh năm 1989, cư trú: ấp 4, xã H, huyện G, tỉnh A (Vắng mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Đỗ Hoàng T, sinh năm 1992 (Vắng mặt tại phiên tòa)

Ông Đỗ Như L, sinh năm 1968, cùng cư trú: Số 01 Đoàn Sư Tích, ấp 3, xã K, huyện B, Thành phố M (Có mặt tại phiên tòa)

Bà Phạm Thị S, sinh năm 1960, Ấp 5, xã K, huyện B, Thành phố M (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án đã được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 9 giờ ngày 12/4/2017, Đỗ Văn T đến tiệm internet Thanh Thúy thuộc ấp 5, xã K, huyện B, Thành phố M thì gặp Trần Thanh P đang chơi game tại đây. Đến khoảng 10 giờ, cùng ngày P nảy sinh ý định tìm xe mô tô của ai để sơ hở, lấy trộm bán chia nhau tiêu xài nên rủ T cùng đi thì T đồng ý. T điều khiển xe mô tô Wave RSX biển số 59Z1-004.96 chở P lưu thông trên đường 826C về hướng xã H, huyện G, tỉnh A. Khi đi ngang Phòng rảnh Tâm Đức thuộc ấp 4, xã H, huyện G, P phát hiện xe mô tô Honda Airblade màu vàng – đen, biển số 77G1-189.32 của anh Huỳnh Công Đ đang đậu trước cửa, xe có gắn sẵn chìa khóa. P kêu T dừng xe lại cách đó khoảng 5m, T đứng ngoài chờ, còn P đi bộ vào dẫn xe ra ngoài nổ máy điều khiển về hướng Thành phố M. Cả hai đem xe đến khu vực chân cầu G bán xe trộm được cho hai thanh niên không rõ họ tên và địa chỉ với giá 8.000.000 đồng. P chia cho T 3.000.000 đồng, số tiền còn lại P tiêu xài cá nhân.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 51/KLĐG ngày 13/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cần Giuộc, kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu vàng - đen, biển số 77G1-189.32, trị giá 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc có tạm giữ: 01 (một) máy T bảng hiệu Samsung Tab E và số tiền 17.500.000 đồng do bà Phạm Thị Sáu giao nộp; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J2, màu vàng đồng và số tiền 17.500.000 đồng do ông Đỗ Như L giao nộp; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh – xám, không có nắp lưng cùng sim số 01228.996.364 do Trần Thanh P giao nộp; 01 (một) xe mô tô Wave RSX biển số 59Z1-004.96; 01 (một) điện thoại di động hiệu LG màu đen cùng sim số 01653.321.963 và số tiền 300.000 đồng do Đỗ Văn T giao nộp.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, gia đình các bị cáo đã bồi thường cho người bị hại nên người bị hại đã có đơn xin bãi.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Như L và bà Phạm Thị S khai: Tuy các bị cáo không có tác động gia đình bồi thường cho người bị hại nhưng gia đình đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền là 35.000.000 đồng, số tiền đã bồi thường không có yêu cầu các bị cáo trả lại.

Cáo trạng số: 40/QĐ- KSDT ngày 26/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Trần Thanh P, Đỗ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An giữ nguyên cáo trạng đã truy tố. Kết luận hành vi của bị cáo Trần Thanh P, Đỗ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự phân công chặt chẽ, sau khi bị phát hiện các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình các bị cáo đã bồi thường cho người bị hại và người bị hại có đơn xin bãi nại cho các bị cáo nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo P là người đề xuất và là người thực hành, bản thân bị cáo có nhân thân xấu nên áp dụng hình phạt nghiêm khắc và cao hơn bị cáo T. Bị cáo T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 20, 33, 45, 53 Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo P từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 20, 33, 45, 53 Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Về vật chứng:

- 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh – xám, không có nắp lưng cùng sim số 01228.996.364 và 01 (một) điện thoại di động hiệu LG màu đen cùng sim số 01653.321.963, đây là phương tiện mà các bị cáo sử dụng trong việc tiêu thụ tài sản trộm, đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Các tài sản không liên quan đến vụ án cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp nên không xét.

Về dân sự: Đại diện gia đình Đỗ Văn T và Trần Thanh P đã thương lượng, bồi thường cho bị hại Huỳnh Công Đ, số tiền 35.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xét.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đã ăn năn hối hận vì hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ để các bị cáo sớm về gia đình nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cần Giuộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thanh P, Đỗ Văn T đã thừa nhận hành vi rủ nhau trộm 01 xe mô tô Honda Airblade màu vàng – đen, biển số 77G1-189.32, trị giá 25.000.000 đồng của anh Huỳnh Công Đ đang đậu không người trông coi tại Phòng răng Tâm Đức thuộc ấp 4, xã H, huyện G vào khoảng 11 giờ ngày 12/4/2017. Các bị cáo đã lén lút chủ sở hữu để lấy trộm tài sản nêu trên, sau đó, cả hai đem xe đến khu vực chân cầu G, Thành phố M bán cho hai thanh niên không rõ họ tên và địa chỉ với giá 8.000.000 đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo P, T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, làm mất an ninh trật tự của địa phương, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác. Các bị cáo cùng thực hiện tội phạm nhưng không có sự phân công chặt chẽ với nhau nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo P là người đề xuất, người thực hành và tìm cách tiêu thụ tài sản trộm được nên phải chịu hình phạt cao hơn so với bị cáo T. Bị cáo T thống nhất ý chí với bị cáo P để thực hiện tội phạm với vai trò cảnh giác cho P thực hiện hành vi nên có mức hình phạt thấp hơn. Mặt khác, bị cáo P có nhân thân xấu. Do đó, xét về T chất mức độ hành vi, nhân thân của các bị cáo cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo không có tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, tuy nhiên gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại và người bị hại có đơn xin bãi nại cho các bị cáo nên áp dụng quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự cho các bị cáo. Riêng bị cáo T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô Wave RSX biển số 59Z1-004.96 thuộc sở hữu của Đỗ Hoàng T, Đỗ Văn T lấy đi thực hiện hành vi phạm tội, Tài không biết; 01 máy T bảng hiệu Samsung Tab E là tài sản thuộc sở hữu của bà Phạm Thị S nên

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc đã trao trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp nên không xét.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J2 màu vàng đồng và số tiền 300.000 đồng là tài sản của Đỗ Văn T có được do phạm tội mà có, nhưng gia đình T đã bồi thường đầy đủ cho bị hại, nên tài sản trên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc giao trả lại cho gia đình T do Đỗ Hoàng T nhận, là phù hợp nên không xét.

- 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh – xám, không có nắp lưng cùng sim số 01228.996.364 và 01 (một) điện thoại di động hiệu LG màu đen cùng sim số 01653.321.963, đây là phương tiện mà các bị cáo sử dụng trong việc tiêu thụ tài sản trộm nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về dân sự: Đại diện gia đình Đỗ Văn T và Trần Thanh P đã thương lượng, bồi thường cho bị hại Huỳnh Công Đ số tiền 35.000.000 đồng, người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xét.

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thanh P, Đỗ Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 20, 33, 45, 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh P: 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù T từ ngày bắt tạm giữ, giam là ngày 13/4/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 20, 33, 45, 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T: 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù T từ ngày bắt tạm giữ, giam là ngày 13/4/2017.

Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Trần Thanh P, Đỗ Văn T 45 ngày kể từ ngày 04/7/2017 để đảm bảo việc thi hành án.

Vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh – xám, không có nắp lưng cùng sim số 01228.996.364 và 01 (một) điện thoại di động hiệu LG màu đen cùng sim số 01653.321.963

Về án phí: Áp dụng các Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Trần Thanh P, Đỗ Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cần Giuộc;
- THADS huyện Cần Giuộc;
- Công an huyện Cần Giuộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Phương Thảo